

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-PT

Ngày 14-8-2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười.

Bà Trần Thị Thuý Hồng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Hưng – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2024/HNGĐ-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2371/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Văn M, sinh năm 1964; địa chỉ: 7 đường T, Khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

- **Bị đơn:** Bà Liêu Thị Ngọc P, sinh năm 1964; địa chỉ: I LOVEJOY ST BUFFALO NY A, USA. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người kháng cáo: Bà Liêu Thị Ngọc P, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lê Văn M trình bày:

Ông và bà Liêu Thị Ngọc P đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Đ, thị xã (nay là thành phố) P, tỉnh Bình Thuận vào ngày 23/4/1994. Thời gian ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 03 người con chung là Lê Thị Thu T (sinh ngày 13/9/1989), Lê Anh V (sinh ngày 19/10/1991) và Lê Thị Thảo N (sinh ngày 04/10/2003). Sau này, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do tính tình

không hòa hợp dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Năm 2008, bà P định cư tại Hoa Kỳ cho đến nay. Từ đó, Ô và bà P đã sống ly thân. Vài năm thì bà P về một tháng nên tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần.

Nay, Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chấm dứt quan hệ hôn nhân là cần thiết. Vì vậy, Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Liêu Thị Ngọc P.

Về con chung, các con đã trưởng thành và lao động tự túc được nên Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi nhận được thông báo thụ lý, bà Liêu Thị Ngọc P gửi bản tự khai như sau:

Vào năm 1987, B và ông M tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau, đến ngày 23/4/1994 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bà và ông M chung sống hạnh phúc và có 03 người con chung. Năm 2007, mẹ ruột của Bà bảo lãnh cả gia đình sang Hoa Kỳ định cư cho đến nay. Từ đó, vợ chồng luôn hạnh phúc, hòa thuận bên nhau. Cả hai đều có công việc và thu nhập ổn định để chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung.

Tháng 02/2022, ông M về Việt Nam cho đến nay chưa trở lại Hoa Kỳ. Qua tìm hiểu, B được biết ông M đã có người phụ nữ khác nên nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với Bà. Hiện nay, Bà vẫn còn tình cảm với ông M, sẵn sàng bỏ qua và tha thứ cho ông M và mong muốn Ông trở lại Hoa Kỳ đoàn tụ cùng gia đình. Vì vậy, Bà không đồng ý ly hôn với ông Lê Văn M.

Về con chung, trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì Bà yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Thảo N, sinh ngày 04/10/2003 cho đến khi cháu N đủ 21 tuổi (theo quy định về cấp dưỡng của luật pháp Hoa Kỳ).

Về tài sản chung, nợ chung, Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt Bà và cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của B là luật sư Đỗ Minh T1, đồng thời cũng là người nhận các văn bản quyết định của Tòa án thay Bà.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2024/HNGĐ-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lê Văn M. Ông Lê Văn M được ly hôn với bà Liêu Thị Ngọc P.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/4/2024, bà Liêu Thị Ngọc P kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M ly hôn với bà P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị đơn vắng mặt nên được coi là giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Lê Văn M đối với bà Liêu Thị Ngọc P là có căn cứ pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn là bà Liêu Thị Ngọc P làm trong hạn luật định và hợp lệ nên chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Bị đơn, thấy rằng: Ông Lê Văn M và bà Liêu Thị Ngọc P tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng có 03 người con chung là Lê Thị Thu T, sinh ngày 13/9/1989; Lê Anh V, sinh ngày 19/10/1991 và Lê Thị Thảo N, sinh ngày 04/10/2003.

[3] Quá trình chung sống, ông M cho rằng vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, còn sau đó thường xuyên xảy ra cãi vã do tính tình không hợp; từ khi bà P định cư tại Hoa Kỳ, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020; mỗi năm bà P mới trở về Việt Nam một lần nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt; do mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ly hôn là cần thiết. Còn theo bà P, thì vợ chồng B cùng các con sang định cư tại Hoa Kỳ từ năm 2007 và có cuộc sống hạnh phúc; đầu năm 2002, ông M về thăm quê hương rồi có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên ở lại Việt Nam cho đến nay; Bà vẫn còn tình cảm với ông M nên sẵn sàng tha thứ lỗi lầm của ông M và mong vợ chồng được đoàn tụ nên Bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông M.

[4] Xét thấy, từ khi ông M trở về Việt Nam (tháng 02/2022) cho đến nay đã quá thời hạn được phép trở lại Hoa Kỳ nên hoàn cảnh vợ chồng hiện tại bị ngăn cách về mặt địa lý, không có điều kiện chăm sóc nhau. Mặt khác, ông M xác định không còn tình cảm với bà P nên cơ hội để vợ chồng đoàn tụ là rất khó. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho ông M được ly hôn với bà P là có căn cứ nên kháng cáo của bà P là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của Bị đơn không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là bà Liêu Thị Ngọc P. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2024/HNGĐ-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lê Văn M. Ông Lê Văn M được ly hôn với bà Liêu Thị Ngọc P.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm:

Bà Liêu Thị Ngọc P phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000252 ngày 03/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà P đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, NTK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Tuấn

